

Số: 2127/SYT-NVY

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 9 năm 2016

V/v báo cáo kết quả thực hiện
chăm sóc sức khỏe nhân viên y tế

Kính gửi: Các đơn vị y tế trong tỉnh.

Thực hiện công văn số 768/MT-LĐ ngày 05/8/2016 của Cục Quản lý môi trường y tế về việc báo cáo kết quả thực hiện chăm sóc sức khỏe nhân viên y tế, Sở Y tế yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Tổng hợp số liệu về công tác an toàn, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, công tác bảo hộ lao động 6 tháng đầu năm 2016 cho nhân viên y tế của đơn vị.

2. Báo cáo đánh giá sau 02 năm triển khai Kế hoạch số 1445/KH-SYT ngày 21/7/2014 của Sở Y tế về việc thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế trong ngành y tế Khánh Hòa đến năm 2020 và Kế hoạch 549/KH-BYT ngày 03/6/2014 của Bộ Y tế về việc triển khai Chỉ thị 29-CT/TW. Báo cáo cần phân tích rõ những thuận lợi, khó khăn trong việc tổ chức thực hiện và ý kiến đề xuất.

Nhận được văn bản này, Sở Y tế yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện các nội dung trên và báo cáo theo mẫu đính kèm về Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y) trước ngày 25/9/2016 để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc vui lòng liên hệ DS. Tô Thị Kim Tuyền, điện thoại: 058.3563354 hoặc điện chỉ email: tttuyen@khanhhoa.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

107. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lâm Quang Chứng

Đơn vị:.....

**CÔNG TÁC AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG,
CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN VIÊN Y TẾ**

Phần I. Số liệu thống kê:

Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
I/ Công tác tổ chức:		
1. Quyết định thành lập Hội đồng BHLĐ	Có/không	
2. Quyết định thành lập mạng lưới ATVSV	Có/không	
3. Y tế cơ quan (<i>Phòng Y tế, cử CB phụ trách</i>)	Có/không	
II/ Tình hình chung		
1. Tổng số lao động	Người	
Trong đó: + Lao động nữ	Người	
+ Lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (điều kiện lao động loại IV, V, VI)	Người	
2. Tai nạn lao động (<i>kể cả phơi nhiễm nghề nghiệp</i>)		
- Tổng số vụ:	Vụ	
- Tổng số người bị TNLĐ	Người	
Trong đó: - Số người chết	Người	
- Số người bị tai nạn do vật sắc nhọn	Người	
- Số người bị máu, dịch tiết bệnh nhân bắn vào da, niêm mạc	Người	
- Khác (ghi rõ)		
- Tổng chi phí TNLĐ	Triệu đồng	
3. Bệnh nghề nghiệp (<i>tính đến hết tháng 6/2016</i>)		
- Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn tại thời điểm báo cáo	Người	
Trong đó, số người mắc mới BNN	Người	
III/ Hoạt động ATVSLĐ, BHLĐ, phòng chống BNN		
1. Xây dựng Kế hoạch bảo hộ lao động	Có/không	
2. Chi phí thực hiện kế hoạch an toàn – vệ sinh lao động		
- Các biện pháp kỹ thuật an toàn	Triệu đồng	
- Các biện pháp kỹ thuật vệ sinh	Triệu đồng	
- Trang bị PTBVCN	Triệu đồng	
- Chăm sóc sức khỏe người lao động	Triệu đồng	
- Tuyên truyền, huấn luyện	Triệu đồng	

3. Tổng số người lao động được khám sức khỏe định kỳ/tổng số người lao động (tính đến hết tháng 6/2016)	Người	
Số người lao động cần được khám SKĐK 2 lần/năm	Người	
Kết quả phân loại sức khỏe của người lao động		
+ Loại I	Người	
+ Loại II	Người	
+ Loại III	Người	
+ Loại IV	Người	
+ Loại V	Người	
4. Lập Hồ sơ sức khỏe cho người lao động		
- Hồ sơ khám sức khỏe tuyển dụng	Có/không	
- Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ	Có/không	
- Hồ sơ quản lý sức khỏe và bệnh tật người lao động	Có/không	
- Hồ sơ cấp cứu tai nạn lao động	Có/không	
- Hồ sơ quản lý bệnh nghề nghiệp	Có/không	
5. Huấn luyện về an toàn – vệ sinh lao động (theo Thông tư 27/2013/TT-BLĐTBXH)		
- Hồ sơ huấn luyện ATVSLĐ	Có/không	
- Tài liệu huấn luyện ATVSLĐ đơn vị đã biên soạn	Có/không	
- Tổng số cán bộ ATVSLĐ được huấn luyện/Tổng số cán bộ hiện có	Người	
- Tổng số ATVSV được huấn luyện/Tổng số ATVSV hiện có	Người	
- Số NLD được cấp thẻ an toàn/Tổng số người làm nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ	Người	
- Tổng số người lao động được huấn luyện	Người	
- Tổng chi phí huấn luyện	Triệu đồng	
6. Lập hồ sơ vệ sinh lao động	Có/không	
7. Tình hình đo đạc môi trường lao động	Có/không	
- Số mẫu đo môi trường lao động	Mẫu	
- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn	Mẫu	
8. Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ:	Cái	
+ Nồi hấp áp lực	Cái	
+ Nồi hơi	Cái	
+ Bình khí nén (không tính chai ôxy)	Cái	
+ Thang máy	Cái	
+ Máy Xquang	Cái	
+ Khác (ghi rõ):		

- Số đã được đăng ký	Cái	
- Số đã được kiểm định định kỳ	Cái	
- Máy, thiết bị được khai báo với cơ quản quản lý lao động (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)	Có/Không	
<i>9. Trung tâm oxy/kho oxy</i>		
- Đảm bảo an toàn	Có/không	
<i>10. Thực hiện chế độ chính sách:</i>		
Bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật		
- Tổng số người	Người	
- Tổng chi phí	Triệu đồng	
Trang bị phương tiện phòng hộ cá nhân	Có/không	
Điều dưỡng phục hồi chức năng cho NLD có sức khỏe loại IV,V.	Có/không	
<i>11. Xử lý chất thải</i>		
- Hệ thống xử lý chất thải rắn	Có/không	
+ Vi sóng		
+ Lò đốt		
+ Khác (ghi rõ)		
- Hệ thống xử lý chất thải lỏng	Có/ không	
- Hệ thống xử lý chất thải hoạt động tốt	Có/không	
- Kho bảo quản chất thải y tế nguy hại	Có/không	
<i>12. Công tác tự kiểm tra về ATVSLĐ, phòng chống BNN, BHLĐ (Biên bản tự kiểm tra/Sổ tự kiểm tra)</i>	Có/không	
IV/ Các nội dung khác:		
<i>1. Công tác Phòng cháy chữa cháy:</i>		
- Lập phương án PCCC tại chỗ của đơn vị:		
- Thành lập Đội PCCC:.....		
- Huấn luyện PCCC:.....		
- Phương tiện PCCC:.....		
<i>2. Thực hiện Phong trào thi đua “Xanh-Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”:</i>		
- Có kế hoạch:.....		
- Có phát động:.....		
- Có sơ kết, đánh giá:.....		

Phần II. Đánh giá thực hiện Kế hoạch số 1445/KH-SYT ngày 21/7/2014 của Sở Y tế:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp (Nội dung, hình thức, số buổi, số người được tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật).

- Công tác huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động, người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và người lao động.

- Công tác đo, kiểm tra môi trường lao động định kỳ hàng năm và lập Hồ sơ vệ sinh lao động;

- Công tác khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp, lập hồ sơ quản lý sức khỏe người lao động.

- Thực hiện chế độ chính sách cho người lao động làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được hưởng các chính sách, chế độ ưu đãi theo qui định của pháp luật.

- Công tác khai báo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, phơi nhiễm nghề nghiệp, điều dưỡng phục hồi chức năng cho người lao động đã xác nhận bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (Số vụ, số người bị nạn, số người tử vong,...).

- Công tác sơ kết, tổng kết thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW của Ban bí thư Trung ương.

- Đánh giá: Thuận lợi, khó khăn và phương hướng trong thời gian tới.

Phần III. Ý kiến, kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra: về công tác an toàn, vệ sinh lao động; công tác quản lý chất thải y tế; công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho nhân viên y tế.

Phần IV. Các kiến nghị, đề xuất của đơn vị

Thủ trưởng đơn vị

(ký tên, đóng dấu)

Người lập báo cáo